

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XII về nâng cao chất lượng dạy nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 258-KH/HU, ngày 13/9/ 2024 của Ban Thường vụ Huyện uỷ sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XII về nâng cao chất lượng dạy nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, giai đoạn 2021-2025 (viết tắt Nghị quyết số 11-NQ/HU); Huyện uỷ báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/HU

I. Đặc điểm tình hình

1. Khái quát tình hình liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU

Ninh Phước là huyện thuần nông, nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp là chính. Toàn huyện có 08 xã và 01 thị trấn với 50 thôn, 15 khu phố; trong đó có 2 thôn đặc biệt khó khăn: Thôn Tà Dương, xã Phước Thái; thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh. Dân số trung bình 130.316 người/36.181 hộ, gồm 20 dân tộc anh em, trong đó chủ yếu là: Người Kinh 88.020 người, chiếm 67,54%; người Chăm 39.756 người, chiếm gần 30,5%; người Raglai 2.183 người, chiếm tỷ lệ 1,67%; người Hoa 299 người, chiếm tỷ lệ 0,23% và 58 người của các dân tộc khác (Tày, Nùng, Mường...) chiếm 0,05%.

Nền kinh tế huyện nhà tăng trưởng khá qua từng năm; Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc; lĩnh vực văn hóa-xã hội chuyển biến tích cực, chất lượng đào tạo nghề, dạy nghề được nâng lên, các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đời sống của người dân được nâng lên; nhiều biện pháp giảm nghèo thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia được áp dụng triển khai có hiệu quả. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU

2.1. Thuận lợi

Việc ban hành Nghị quyết số 11-NQ/HU đã tạo được sự thống nhất cao trong cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và đồng thuận trong Nhân dân. Các cấp ủy,

chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả; công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thị trấn làm công tác tuyên truyền, tư vấn dạy nghề, giải quyết việc làm được triển khai thực hiện thường xuyên. Nguồn kinh phí đào tạo nghề được huyện quan tâm bố trí đầy đủ trong 03 Chương trình MTQG (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

2.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU trên địa bàn huyện còn gặp những khó khăn, đó là: Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện, đời sống Nhân dân gặp nhiều khó khăn; nhận thức về ý nghĩa, vai trò của học nghề trong một bộ phận lao động nông thôn chưa đầy đủ; nhu cầu học nghề của một số bộ phận lao động nông thôn còn thấp; trang thiết bị phục vụ công tác dạy nghề, đào tạo nghề còn hạn chế.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 11-NQ/HU

Sau khi Nghị quyết số 11-NQ/HU được ban hành, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch¹ và tổ chức hội nghị học tập, quán triệt đến đội ngũ cán bộ chủ chốt, đảng viên và quần chúng cốt cán trên địa bàn huyện bằng hình thức triển khai lồng ghép trong sinh hoạt Chi bộ, cơ quan... để bảo đảm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội huyện tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 11-NQ/HU đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý. Bên cạnh đó, Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành Công văn số 105-CV/BTGHU, ngày 02/11/2021 hướng dẫn viết thu hoạch các Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện, khóa XII. Kết quả 43/43 tổ chức cơ sở Đảng đã triển khai đến 2.038/2.102 đồng chí, đạt tỷ lệ 97%; trong đó: Cán bộ chủ chốt: 156 /160 đồng chí, đạt tỷ lệ 98%; Đảng viên: 1.882/1.942 đồng chí, đạt tỷ lệ 97%. Tổng số bài thu hoạch: 2.038/2.038 bài, đạt tỷ lệ 100%.

Các Cấp ủy, tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, như: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở, lồng ghép tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, hội, đoàn thể. Qua đó, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong triển khai thực hiện công tác dạy nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm tại địa phương, đơn vị; cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của việc học nghề, nâng cao tay nghề cho người lao động; học

¹ Kế hoạch số 41-KH/HU, ngày 16/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy.

viên sau học nghề có việc làm phù hợp, thu nhập ổn định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững tại địa phương.

2. Công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU

Trên cơ sở Nghị quyết số 11-NQ/HU và các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, UBND huyện đã ban hành Chương trình hành động số 2950/CTr-UBND ngày 10/8/2021 và Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 26/8/2021 về nâng cao chất lượng dạy nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, giai đoạn 2021-2025 và nhiều văn bản để triển khai thực hiện²; hàng năm ban hành Quyết định giao chỉ tiêu đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và các Kế hoạch tổ chức tư vấn giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện. Đảng ủy các xã, thị trấn đã ban hành các văn bản cụ thể triển khai thực hiện³.

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện. Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập 01 Đoàn kiểm tra⁴ việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU tại 06 Chi, Đảng bộ trực thuộc; trong đó 05 Đảng bộ kiểm tra trực tiếp và 01 Chi bộ kiểm tra gián tiếp thông qua báo cáo⁵. Sau kiểm tra, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Thông báo kết luận số 790-TB/HU, ngày 21/11/2022.

Bên cạnh đó, hàng năm UBND huyện còn phối hợp với sở Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra giám sát định kỳ và thường xuyên đối với công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (kiểm tra theo Chương trình giảm nghèo). Cùng với đó, Ban chỉ đạo đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện còn chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức mở lớp đào tạo nghề, chất lượng, hiệu quả sau đào tạo lao động trên địa bàn huyện.

3. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU

3.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về tỷ lệ lao động được dạy nghề, đào tạo nghề

Sau 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/HU, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đạt nhiều kết quả tích cực. Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết 11-NQ/HU đã đề ra. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có việc làm đạt cao, chất lượng lao động nông thôn ngày càng được nâng lên. Công tác đào tạo nghề, dạy nghề nhìn chung đáp ứng nhu cầu của người lao động, đáp ứng một phần nhu cầu của thị trường lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hoá ngành nghề. Sau đào tạo có gắn giải quyết việc làm và người lao động

² Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 08/02/2022 triển khai các hoạt động nhằm đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn huyện Ninh Phước năm 2022; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND huyện về triển khai các hoạt động nhằm đẩy mạnh tạo sự đột phá công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn huyện Ninh Phước năm 2024.

³ Thị trấn Phước Dân ban hành Kế hoạch số 26-KH/ĐU ngày 01/10/2021; Xã Phước Thuận ban hành Kế hoạch số 39- KH/ĐU ngày 14/10/2021; Xã Phước Hậu ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/ĐU ngày 30/7/2021; Xã Phước Sơn ban hành Kế hoạch số 26-KH/ĐU ngày 27/9/2021; Xã An Hải ban hành Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU ngày 30/7/2021; Xã Phước Hữu ban hành Kế hoạch số 26-KH/ĐU ngày 07/9/2021...

⁴ Quyết định số 782-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy.

⁵ Đảng bộ xã Phước Thuận, Đảng bộ xã Phước Hậu, Đảng bộ xã Phước Hữu, Đảng bộ xã An Hải, Đảng bộ xã Phước Hải và Chi bộ Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện.

tự giải quyết việc làm tại chỗ. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở địa phương.

Tính đến tháng 6 năm 2024, toàn huyện đã mở được 76 lớp/ 3.013 lao động, giải quyết việc làm mới cho hơn 10.367 lao động; trong đó xuất khẩu 143 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71,01%/70% (đạt 101% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra) và tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 30,5%/33% (đạt 92% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra). Ước đến năm 2025 lao động qua đào tạo đạt 73,01% tăng 3,01% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra và tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 33,5% tăng 0,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết.

3.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự tham gia của Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU

Để góp phần nâng cao chất lượng dạy nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp như: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dạy nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa để triển khai thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác dạy nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương,

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của việc học nghề nhằm nâng cao tay nghề gắn với giải quyết việc làm; liên kết với các tổ chức, cá nhân để tổ chức và nhân rộng các mô hình dạy nghề, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho hội viên, đoàn viên và Nhân dân; giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ dạy nghề, đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Huyện đoàn đã ban hành kế hoạch phối hợp với ngành Lao động huyện để triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU⁶.

3.3. Tình hình triển khai công tác dạy nghề, đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Qua 03 năm (2021- 6/2024) triển khai thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn, toàn huyện đã đạt được những kết quả như:

Mở đào tạo được 76 lớp/ 3.013 lao động, gồm các nghề như: Kỹ thuật trồng Măng tây xanh; chăn nuôi gia súc, gia cầm; kỹ thuật trồng rau an toàn; nghề may công nghiệp; nghề phục vụ bàn; nghiệp vụ bếp; điện công nghiệp; nghề nghiệp pha chế; nghề trang điểm, cắt tóc; nghề thợ nề...

Hầu hết số lao động được đào tạo nghề đều trong độ tuổi lao động, người lao động được đào tạo nghề gắn với việc làm được doanh nghiệp tuyển dụng, tự tạo việc

⁶ Kế hoạch phối hợp số 11/KHPH-PLĐTBXH-HLHPN-HĐ ngày 22/02/2022 của Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội, Hội LH Phụ nữ, Huyện đoàn tổ chức điểm tư vấn đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các xã, thị trấn năm 2022.

Kế hoạch phối hợp số 12/KHPH-PLĐTBXH-HLHPN ngày 22/02/2022 của Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội với Hội LH Phụ nữ huyện tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn huyện năm 2022.

làm tại địa phương, như: Nghề may công nghiệp, nghiệp vụ bàn, nghiệp vụ bếp, điện công nghiệp, trang điểm, cắt tóc, lái xe 1.403 lao động; đào tạo nghề trong lĩnh vực nông nghiệp 1.605 lao động. Đa số các nghề đào tạo đều phù hợp với các mô hình sản tại địa phương, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đào tạo gắn với doanh nghiệp, từ đó đã giúp cho người lao động nông thôn sau học nghề tự tạo được việc làm, tăng năng suất cây trồng, có cơ hội tạo việc làm và làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong và ngoài tỉnh; góp phần giảm nghèo bền vững, đến cuối năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,84%, tỷ lệ hộ cận nghèo 5,7%. Công tác đào tạo nghề đã tác động tích cực đến nhận thức và trong hành động của lao động nông thôn, nhất là người nghèo được tiếp cận học nghề, giải quyết việc làm, có thu nhập ổn định, giảm nghèo bền vững. Ngoài ra, còn tác động đến ý thức tự giác học tập, nâng cao chất lượng lao động nông thôn, bỏ dần thói quen, tập quán sản xuất cũ, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

3.4. Hoạt động hỗ trợ lao động nông thôn học nghề

Nguồn kinh phí đào tạo nghề được huyện quan tâm bố trí đầy đủ và từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định và thanh toán kinh phí đào tạo nghề, danh mục nghề và các khoản hỗ trợ học nghề được thực hiện quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định nội dung và định mức chi hỗ trợ lao động nông thôn học nghề đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Tổng kinh phí mở 76 lớp là 5.900.879.000 đồng; trong đó: kinh phí hỗ trợ tiền ăn và đi lại cho các đối tượng học nghề theo quy định là 2.172.033.020 đồng.

3.5. Kết quả các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn

- Công tác dạy nghề, đào tạo nghề được triển khai theo các mô hình có hiệu quả, như: Mô hình chăn nuôi bò, dê, cừu vỗ béo, nuôi gà thả vườn tại các xã Phước Thuận, Phước Hải, phục hồi hoa văn cổ dệt thổ cẩm cho làng nghề Mỹ Nghiệp, may công nghiệp tại thị trấn Phước Dân... nhìn chung phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương, phù hợp nhu cầu thị trường và phù hợp nhóm đối tượng với các nghề đào tạo. Hầu hết số lao động nông thôn tự giải quyết việc làm sau học nghề theo mô hình, qua đó, có thu nhập từ ổn định đến thu nhập cao, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện.

- Một số mô hình, cụ thể:

+ Tên mô hình: Chăn nuôi bò, dê, cừu vỗ béo. Số người được học và tự tạo việc làm và nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp trong mô hình: 770 người, mức thu nhập bình quân 3-3,5 triệu đồng/tháng. Kết quả 97,14% lao động nông thôn tự giải quyết việc làm sau học nghề theo mô hình.

+ Tên mô hình: Nuôi bò sinh sản. Số người được học và tự tạo việc làm và nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp trong mô hình: 100 người; hầu hết các hộ tham gia mô hình được nhân rộng sau 01-2 năm đã có sản phẩm đầu ra, mức thu nhập bình quân 1,5-2 triệu đồng/tháng. Hầu hết số lao động học nghề tự vay vốn giải quyết việc làm tham gia mô hình.

+ Tên mô hình: Nuôi gà thả vườn. Số người được học và tự tạo việc làm trong mô hình: 385 người; hầu hết các hộ tham gia mô hình được nhân rộng sau 04-6 tháng đã có sản phẩm đầu ra, mức thu nhập bình quân 3-5 triệu đồng/tháng. Kết quả có 100% lao động nông thôn tự giải quyết việc làm sau học nghề theo mô hình.

+ Tên mô hình: Trồng rau an toàn, măng tây xanh. Số người được học và tự tạo việc làm trong mô hình: 280 người. Kết quả có 100% lao động nông thôn tham gia hợp tác xã và tự giải quyết việc làm sau học nghề theo mô hình.

+ Tên mô hình: Kỹ thuật trồng táo. Số người được học và tự tạo việc làm trong mô hình: 68 người. Hầu hết lao động nông thôn tham gia hợp tác xã và tự giải quyết việc làm sau học nghề theo mô hình.

- Các nghề phi nông nghiệp: 1.015 lao động và đã tự giải quyết việc làm sau học nghề.

3.6. Kết quả hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên-giáo dục nghề nghiệp huyện

Hàng năm, các Cấp ủy, Chính quyền địa phương, ngành chức năng thường xuyên phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, nhà giáo, người làm công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Thông qua các Hội nghị tư vấn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, các đơn vị, địa phương đã tổ chức tư vấn về các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, qua đó người dân, nhất là người nghèo đã tiếp cận và hiểu thêm các chính sách mình thụ hưởng để từ đó nâng cao nhận thức, tham gia học nghề, xuất khẩu lao động; định hướng giáo dục nghề nghiệp cho học sinh, thanh niên, tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp; tổ chức các hoạt động giao lưu, hội thảo trao đổi, học tập kinh nghiệm về đào tạo khởi nghiệp trong nhà trường cho đội ngũ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp.

3.7. Công tác xã hội hóa trong đào tạo và dạy nghề

Thực hiện tốt việc xã hội hoá đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm và giảm nghèo, như vận động các tổ chức dạy nghề, tạo việc làm tại chỗ; liên kết với các tổ chức trong và ngoài tỉnh dạy nghề, giải quyết việc làm, tập huấn kỹ thuật về nông nghiệp, phi nông nghiệp, cụ thể: Trung tâm Khuyến nông, Dự án Tam nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện tổ chức các lớp tập huấn nông nghiệp cho lao động nông thôn cho 243 lao động; thanh toán bằng thẻ học nghề và hỗ trợ học nghề cho học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông đi học nghề. Bên cạnh đó, Trường Cao đẳng nghề đào tạo lái xe B2, C, D và E cho 318 học viên là Bộ đội xuất ngũ. Qua các lớp tập huấn, với hình thức cầm tay chỉ việc đã góp phần nâng cao trình độ sản xuất, tạo điều kiện cho lao động nông thôn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần nâng cao chuỗi giá trị sản xuất, có thu nhập ổn định, giảm nghèo bền vững.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời Nghị quyết số 11-NQ/HU. Các mục tiêu, chỉ tiêu đã đạt và vượt so với Nghị quyết 11-NQ/HU đề ra. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn về mục đích, ý nghĩa của việc học nghề, nâng cao tay nghề cho người lao động; học viên sau học nghề có việc làm phù hợp, thu nhập ổn định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững tại địa phương. Công tác đào tạo nghề, dạy nghề nhìn chung cơ bản đáp ứng được nhu cầu người lao động nông thôn và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội ở các địa phương, gắn kết với các mô hình sản xuất hiệu quả; tạo điều kiện cho người lao động nông thôn tiếp cận với khoa học kỹ thuật trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi,...), nâng cao tri thức để tiếp cận các ứng dụng trong khoa học nông nghiệp, thông tin về giống cây trồng vật nuôi, giá cả và thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, để tự tạo việc làm, nâng cao chuỗi giá trị trên cùng một đơn vị sản xuất, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần giảm nghèo bền vững tại địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác phối hợp ở một số địa phương với các đơn vị đào tạo nghề và doanh nghiệp trong việc tuyên truyền, tư vấn học nghề, khảo sát, điều tra, lập kế hoạch nhu cầu học nghề của người lao động có lúc, có nơi chưa sát với nhu cầu người học, nhu cầu thị trường và chưa phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Một số lao động nông thôn không làm đúng công việc sau học nghề phải chuyển sang làm nghề khác phù hợp và có thu nhập cao hơn.

- Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá và báo cáo hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn sau khi đào tạo xong của một số địa phương cập nhật chưa được kịp thời, thường xuyên và đánh giá chưa sát.

3. Nguyên nhân hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Triển khai Nghị quyết số 11-NQ/HU trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên công tác tuyên truyền, phổ biến chưa thường xuyên, liên tục; ảnh hưởng đến chỉ tiêu mở lớp tập trung dạy nghề, đào tạo cho lao động.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Sự phối hợp của các ban, ngành chuyên môn và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở trong công tác đào tạo nghề có lúc chưa chặt chẽ.

- Một số cấp ủy, chính quyền các xã chưa thực sự quan tâm và quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện; chưa thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn.

- Việc xây dựng kế hoạch triển khai công tác đào tạo nghề lao động nông thôn hàng năm ở một số địa phương chưa được chú trọng; cán bộ làm công tác dạy nghề ở một số xã năng lực còn hạn chế và thường xuyên thay đổi.

4. Một số kinh nghiệm

- Công tác dạy nghề, đào tạo nghề cần có sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, tư vấn sâu kỹ và thường xuyên thì công tác dạy nghề, đào tạo nghề mang lại hiệu quả cao.

- Làm tốt khâu khảo sát, tư vấn, Kế hoạch đào tạo nghề phải được xây dựng phù hợp với tình hình thực tiễn và quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới của địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa công tác dạy nghề, đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

- Cần chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động tại các cơ sở; tổ chức sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân làm tốt trong công tác dạy nghề, đào tạo nghề cho lao động.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Mục tiêu, chỉ tiêu

- Năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 45%.

- Đáp ứng nhu cầu lao động cho các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

- Đào tạo đảm bảo chất lượng và hiệu quả, sau khi học xong ít nhất có 90% lao động có việc làm ổn định và tăng thu nhập.

II. Nhiệm vụ

- Tập trung đào tạo những ngành nghề gắn với việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đào tạo nghề cho lao động gắn với các mô hình sản xuất đã thí điểm có hiệu quả, vùng chuyên canh trong sản xuất; gắn đào tạo nghề với liên kết sản xuất, hỗ trợ vốn sản xuất, tạo việc làm cho lao động nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Đào tạo nghề gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu và phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, vùng, lĩnh vực và địa phương; gắn với đề án đào tạo nguồn lực; đồng thời, đào tạo phải phù hợp với từng trình độ cụ thể nhằm tăng cường đẩy nhanh yếu tố con người có kỹ năng trở thành một lợi thế nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ, tăng năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Chuyển mạnh đào tạo nghề từ hướng cung sang hướng cầu của thị trường lao động; tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đẩy nhanh xã hội hóa công tác dạy nghề, đào tạo nghề. Không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học nghề.

III. Một số giải pháp

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 11-NQ/HU và các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện liên quan đến công tác dạy nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân để triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp đối với công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nhất là tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/HU. Chú trọng đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cá nhân, các tầng lớp Nhân dân và toàn xã hội về công tác dạy nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

3. Tăng cường tuyên truyền, tư vấn học nghề, khảo sát, điều tra, khảo sát nhu cầu thị trường lao động để có kế hoạch đào tạo nghề hàng năm phù hợp độ tuổi, giới tính, đặc thù tại địa phương; giới thiệu nhiều việc làm đối với lao động nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, dạy nghề, nâng cao tay nghề cho lao động. Lồng ghép hoạt động đào tạo nghề với các chương trình, đề án khác có liên quan nhằm tránh sự chồng chéo trong tổ chức triển khai thực hiện.

4. Chủ động phối hợp, liên kết các cơ sở dạy nghề để tổ chức dạy nghề, đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đào tạo nghề sát với nhu cầu lao động và nhu cầu thị trường.

5. Tuyên truyền, vận động lao động trong độ tuổi tham gia học nghề, xuất khẩu lao động; khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, tạo việc làm cho đoàn viên, hội viên và người dân. Chú trọng lồng ghép các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và đẩy mạnh công tác xã hội hoá đối với công tác dạy nghề, đào tạo nghề; hỗ trợ cho lao động tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để sản xuất, kinh doanh và giải quyết việc làm.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện về hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn sau học nghề và hiệu quả công tác dạy nghề lao động nông thôn đối với các cơ sở dạy nghề.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Đ/c Trần Minh Nam- TVTU, Trưởng BTGTU,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Trung tâm chính trị huyện,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Hữu Tuấn